

Bản án số: 340/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B -TỈNH ĐỒNG NAI**

*- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Hảo

*Hội thẩm nhân dân :* 1/ Bà Huỳnh Thị Kim K

2/ Ông Trần Văn C

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Trần Thị Thúy - CBTA

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp B:* không tham gia phiên tòa.

Ngày 20/9/2018 tại trụ sở, Tòa án ND TP B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 786/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 359 /2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2018 giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số 621 ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố B, Đồng Nai.

(bà M, ông Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: bà tự nguyện xây dựng gia đình với ông Đ vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, càng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông Đ. Ông Đ trình bày không đúng về việc bà đi chơi đêm cũng như việc mua xe cho bà. Xe do bà tự mua. còn đi đêm là không có, vì bà không chịu nổi áp lực cuộc sống gia đình nên thường ở nhà mẹ ruột, hoặc người nhà bên chồng đến khuya mới về. Ông Đ chơi đê và gây nợ cá nhân, người ta thường xuyên liên lạc đe dọa đòi tiền bà. Bà đã dọn về nhà mẹ ruột ở năm 2017. Bà không còn tình cảm với ông Đ.

Về con chung: Có 01 con là Lê Thụy Quế T, sinh ngày 14/11/2003. Ly hôn, bà xin nhận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. nếu giao con

cho ông Đ bà cũng không cấp dưỡng nuôi con vì tiền ăn học đó giờ do bà đóng nộp.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Theo bản tự khai bị đơn ông Lê Minh Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà M kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông chung sống vẫn rất hạnh phúc từ trước đến nay. Năm 2015, vợ chồng mâu thuẫn do bà M thường xuyên đi chơi đêm, thậm chí qua đêm không về, ông khuyên nhủ nhiều lần không được năm 2017 bà M bỏ về nhà cha mẹ ở đến nay. Nay bà M có đơn xin ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thụy Quế T, sinh ngày 14/11/2003. Ông không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung. Nhưng từ khi bà M về nhà mẹ đến nay con sống với ông, nếu con sống với ông ông không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

**[1] Về thẩm quyền:** ông Lê Minh Đ cư trú tại xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, **tỉnh Đồng Nai**, nên đơn xin ly hôn của bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Bà M, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

**[3] Về quan hệ hôn nhân:**

Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 và đã được UBND xã H, TP B, **tỉnh Đồng Nai**, cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M, ông Đ là có thật, hai bên đều xác định có mâu thuẫn và ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017 đến nay, bà Mai cương quyết ly hôn nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Ông Đ không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu bà M nhưng không có biện pháp để hàn gắn với bà M. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M, ông Đ đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, yêu cầu xin ly hôn của bà M là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thụy Quế T, sinh ngày 14/11/2003. Hai bên thông nhất giao con cho ông Đ nuôi dưỡng và tạm thời bà M không cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

**Bà Mai phải** nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28; 203; 220; 227, 235; 266, u 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 91, 92, 93, 94 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị M được ly hôn ông Lê Minh Đ.

- Về con chung: giao cháu Lê Thụy Quế Tr, sinh ngày 14/11/2003 cho ông Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà M được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: bà M phải nộp 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 006518 ngày 28/3/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà M, ông Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (2);
- VKS (2);
- THA Dân sự (1);
- Lưu (4);
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự (2).

**Nguyễn Thị Phương Hảo**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Hảo**

